

Số: 151/2022/QĐST-HNGĐ

ĐT, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa:

Anh Phạm Hồng G, sinh năm 1997. Địa chỉ: khu TS, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Dương Thị L, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn YK, xã YĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hồng G và chị Dương Thị L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: các đương sự cùng khẳng định có 01 con chung tên là Phạm Bích N, sinh ngày 20/02/2018 và thỏa thuận, thống nhất:

Anh Phạm Hồng G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Bích N kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Dương Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh G cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2/ Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Hồng G và chị Dương Thị L xác định không có tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3/ Về án phí:

Anh Phạm Hồng G tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009427 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Hồng G được hoàn trả số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Chi cục Thi hành án DS ĐT;
- UBND phường YT (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm